|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**  **Khoa/TT: CNTT** | **BẢN MÔ TẢ KỸ THUẬT**  **BÀI ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HP**  **Tên học phần: Lập trình .NET**  **Mã học phần:** **IT6017**  **Hình thức đánh giá: Làm bài trên máy tính** |

**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

**I.1. Mục đích đánh giá**

Bài đánh giá nhằm mục đích đánh giá KQHT của sinh viên sau khi học xong học phần.

**I.2. Đối tượng đánh giá**

Sinh viên hệ Đại học ngành KTPM, HTTT đã học học phần Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (IT6012); Lập trình hướng đối tượng (IT6018) trước học phần này.

**I.3. Nội dung đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã CĐRHP** | **Nội dung đánh giá** | **Chương/bài** |
| 1 | L4.1 | Xây dựng được ứng dụng Windows theo bản thiết kế cho trước; | 2,3,4,5 |
| 2 | L4.2 | Xác định và xử lý lỗi phát sinh trong quá trình phát triển phần mềm; | 2,4 |

**PHẦN II. CẤU TRÚC BÀI ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TT**  **câu hỏi** | **Số lượng ý hỏi** | **Thời gian** (Phút) | **Mã CĐRHP** | **Thang điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Câu 1 | 1 | 15 | L4.1 | 3 điểm |  |
| 2 | Câu 2 | 1 | 10 | L4.1 | 2 điểm |  |
| 3 | Câu 3 | 1 | 10 | L4.1 | 2 điểm |  |
| 4 | Câu 4 | 1 | 10 | L4.1 | 1 điểm |  |
| 5 | Câu 5 | 1 | 15 | L4.2 | 2 điểm |  |
| **Tổng** | **5 câu** | **5 ý** | **60 phút** | **2 CĐR** | **10 điểm** |  |

**PHẦN III: THÔNG TIN CHI TIẾT**

Đề bài: Cho csdl gồm 2 bảng có quan hệ 1-n, sử dụng kỹ thuật đã học, viết ứng dụng Windows Form thực hiện các yêu cầu sau:

| **TT**  **Phần thi** | **TT**  **câu hỏi** | **Dạng thức câu hỏi** | **Đặc tả** | **Mã CĐRHP** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Câu 1 | Kiểm tra trên máy tính | Hiển thị dữ liệu của bảng bên đầu nhiều của quan hệ lên điều khiển hiển thị dữ liệu dạng bảng. Yêu cầu định dạng tiêu đề cột, màu dòng dữ liệu | L4.1 |  |
| 2 | Câu 2 | Kiểm tra trên máy tính | Chọn 1 trong 2 yêu cầu thêm mới hoặc sửa dữ liệu 1 bản ghi. Yêu cầu hiển thị lại dữ liệu sau khi cập nhật | L4.1 |  |
| 3 | Câu 3 | Kiểm tra trên máy tính | Chọn 1 trong 2 yêu cầu xóa hoặc tìm kiếm bản ghi. Yêu cầu xác nhận xóa, hiển thị lại dữ liệu sau khi xóa hoặc hiển thị thông báo khi không tìm thấy bản ghi | L4.1 |  |
| 4 | Câu 4 | Kiểm tra trên máy tính | Tạo combo box hiển thị danh sách chọn là cột tên của bảng bên đầu một của quan hệ, nhưng khi chọn thì lấy giá trị cột mã để thêm hoặc cập nhật dữ liệu trong câu 2 | L4.1 |  |
| 5 | Câu 5 | Kiểm tra trên máy tính | Kiểm tra dữ liệu hợp lệ, xử lý ngoại lệ khi thêm hoặc sửa dữ liệu trong câu 2 (4 yêu cầu kiểm tra) | L4.2 |  |

**PHẦN IV: CÂU HỎI MINH HOẠ**

**Chuẩn bị CSDL**: Tạo csdl QLThuVien, tạo bảng SACH(**MaSach**, TenSach, SoTrang, MaTheLoai) và bảng THE\_LOAI(**MaTheLoai**, TenTheLoai). Trường in đậm gạch chân là khóa chính, trường gạch chân nét đứt là khóa ngoại. Nhập 3 bản ghi tùy ý vào mỗi bảng.

**Sử dụng ADO.NET**, viết code chương trình quản lý dữ liệu của bảng SACH gồm yêu cầu sau:

(cho script tạo csdl và thiết kế sẵn form ?)

**Câu 1**. (3 điểm) Hiển thị bảng SACH trong DataGridView. Định dạng tiêu đề các cột là tiếng việt có dấu (ví dụ: Tên sách). Định dạng màu nền dòng lẻ là màu xám, màu dòng chẵn là màu trắng

**Câu 2.** (2 điểm) Thêm 1 bản ghi vào bảng SACH, dữ liệu do người dùng nhập qua các điều khiển nhập liệu. Hiển thị lại dữ liệu sau khi thêm

**Câu 3**. (2 điểm) Xóa sách có mã do người sử dụng nhập, có hiển thị yêu cầu xác nhận xóa. Hiển thị lại dữ liệu sau khi xóa

**Câu 4**. (1 điểm) Sử dụng combo box hiển thị tên thể loại từ bảng THE\_LOAI nhưng khi chọn lấy mã thể loại để cập nhật dữ liệu

**Câu 5**. (2 điểm) Viết code kiểm tra khi thêm dữ liệu vào bảng SACH, người dùng phải nhập mã sách, tên sách, số trang và số trang sách phải >0. Có thông báo phù hợp cho mỗi trường cần kiểm tra

**PHẦN V: QUI TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

*(Thời điểm bắt đầu và kết thúc quá trình đánh giá, hình thức tổ chức: sinh viên tham gia theo nhóm hay từng cá nhân, các bước thực hiện …)*

* Bài đánh giá thực hiện cá nhân.
* Sinh viên kiểm tra phần mềm Visual Studio. Tạo folder đặt tên theo yêu cầu của giáo viên trên ổ đĩa không bị đóng băng. Lưu solution vào folder vừa tạo. Tên solution đặt như sau: **Họ tên sinh viên\_Mã sinh viên** (là tiếng Việt, không dấu, không khoảng cách)

**PHẦN VI: YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM**

Sinh viên cần nộp 1 file nén toàn bộ solution

**PHẦN VII: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ/HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phần thi** | **Đặc tả** | **Điểm tối đa** | **Hướng dẫn chấm** |
| 1 | Câu 1 | Hiển thị dữ liệu của bảng bên đầu nhiều của quan hệ lên điều khiển hiển thị dữ liệu dạng bảng. Yêu cầu định dạng tiêu đề cột, màu dòng dữ liệu | 3 | * Không định dạng tiêu đề cột trừ 0.5 điểm. Định dạng thiếu trừ 0.25 điểm * Không định dạng màu dòng trừ 0.5 điểm |
| 2 | Câu 2 | Chọn 1 trong 2 yêu cầu thêm mới hoặc sửa dữ liệu 1 bản ghi. Yêu cầu hiển thị lại dữ liệu sau khi cập nhật | 2 | - Thêm (hoặc sửa) dữ liệu người dùng nhập vào sai trường trong csdl trừ 0.5 điểm  - Không hiển thị lại dữ liệu sau khi cập nhật trừ 0.5 điểm |
| 3 | Câu 3 | Chọn 1 trong 2 yêu cầu xóa hoặc tìm kiếm bản ghi. Yêu cầu xác nhận xóa, hiển thị lại dữ liệu sau khi xóa hoặc hiển thị thông báo khi không tìm thấy bản ghi | 2 | - Không có yêu cầu xác nhận xóa trừ 0.25 điểm; không hiển thị lại dữ liệu sau xóa trừ 0.25 điểm  - Không hiển thị thông báo khi không tìm thấy bản ghi trừ 0.5 điểm |
| 4 | Câu 4 | Tạo combo box hiển thị danh sách chọn là cột tên của bảng bên đầu một của quan hệ, nhưng khi chọn thì lấy giá trị cột mã để thêm hoặc cập nhật dữ liệu trong câu 2 | 1 | - Hiển thị được danh sách như yêu cầu nhưng không sử dụng được trong yêu cầu thêm hoặc sửa dữ liệu trừ 0.5 điểm |
| 5 | Câu 5 | Kiểm tra dữ liệu hợp lệ, xử lý ngoại lệ khi thêm hoặc sửa dữ liệu trong câu 2 (4 yêu cầu kiểm tra) | 2 | - Mỗi yêu cầu thiếu trừ 0.5 điểm |